



BÀN VỀ PHẠM VI THAM GIA CỦA VIỆN KIỂM SÁT TRONG TỔ TỤNG DÂN SỰ

ALAIN GUILLOU (Mr.)

*Phó Chánh án, Tòa Sơ thẩm Thẩm quyền rộng Paris
Cộng hòa Pháp*

Có nên hạn chế sự tham gia của Viện kiểm sát trong thủ tục?

Vai trò của thẩm phán và của các bên trong vụ án dân sự là một vai trò hiển nhiên. Riêng đối với viện công tố, vai trò này không phải lúc nào cũng hiển nhiên như vậy. Thứ nhất, không phải nước nào cũng có chế định viện công tố hay viện kiểm sát. Thứ hai, ngay cả khi có chế định viện công tố hay viện kiểm sát, thì mỗi viện công tố, viện kiểm sát lại có một mô hình tổ chức khác nhau, phương thức hoạt động khác nhau, chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền khác nhau tùy theo từng nước. Chúng ta đã đề cập đến trường hợp của một số nước đã từng hợp tác với Việt Nam trong việc soạn thảo Bộ luật. Việt Nam cũng đã nghiên cứu kinh nghiệm của nhiều nước để thực hiện công việc này. Ở Pháp, mô hình tổ chức viện công tố có nhiều điểm đặc thù so với các nước khác. Các thành viên của cơ quan công tố có quy chế pháp lý như thẩm phán. Thẩm phán và công tố viên cùng trải qua một kỳ thi tuyển như nhau, được đào tạo trong cùng một trường và cùng có một lời tuyên thệ với nội dung như nhau. Như vậy, cơ quan công tố của Pháp trước tiên là một cơ quan tư pháp, với vai trò quan trọng trong lĩnh vực hình sự và mở rộng sang cả lĩnh vực hành chính. Lĩnh vực hành chính ở đây được hiểu là hành chính tư pháp, thể hiện thông qua sự có mặt của một đại diện của Bộ tư pháp tại địa phương.

Trong mô hình tổ chức cơ quan công tố ở Liên xô cũ, các cơ quan công tố được tổ chức thành một hệ thống độc lập, như là một ngành độc lập. Mặc dù có quy chế độc lập, nhưng cơ quan công tố gần giống với cơ quan hành pháp hơn là cơ quan tư pháp.

¹ Civillawinfor sử dụng hình ảnh trên trang startribune.com

Trong mô hình của các nước theo hệ thống luật Anh-Mỹ, hệ thống cơ quan công tố được tổ chức rất gọn nhẹ, chủ yếu tham gia vào lĩnh vực hình sự. Các công tố viên có thể được tuyển chọn theo từng vụ việc cụ thể. Mặc dù hiện nay tình hình đã có nhiều thay đổi, nhưng ở các nước này vẫn tồn tại một quan niệm: Càng ít có sự can thiệp của Nhà nước, càng ít có sự can thiệp của pháp luật thì xã hội càng vận hành có hiệu quả.

Trong mô hình của các nước nhấn mạnh đến vai trò của Nhà nước, như trường hợp của Việt Nam và Pháp, hình thành nên một hệ thống cơ quan công tố mạnh, có thẩm quyền rất rộng trong lĩnh vực kiểm sát việc tuân theo pháp luật và thẩm quyền kháng nghị trong các thủ tục tố tụng.

Qua các mô hình này chúng ta thấy vị trí, vai trò của cơ quan công tố tùy thuộc vào quan niệm về Nhà nước, hình thức tổ chức Nhà nước của từng quốc gia. Tuy nhiên, giữa hai lĩnh vực hình sự và dân sự, vai trò của cơ quan công tố có những điểm khác nhau. Nếu như trong lĩnh vực hình sự, vai trò của cơ quan công tố là đương nhiên, với tư cách là một bên truy cứu trách nhiệm hình sự. Trong lĩnh vực dân sự, vấn đề có phức tạp hơn một chút. Chính nguyên tắc tự định đoạt của các bên đã ảnh hưởng đến vị trí, vai trò của cơ quan công tố trong lĩnh vực . Trong pháp luật Pháp có quy định về khái niệm "trật tự công cộng", Điều này có nghĩa là các bên có quyền tự định đoạt, nhưng đến một mức độ nào đó, khi liên quan đến trật tự công cộng, đến lợi ích công thì trong trường hợp đó, cơ quan công tố có quyền can thiệp. Đây là một hệ thống mang tính hỗn hợp: vừa đảm bảo quyền tự định đoạt của các bên, vừa đảm bảo sự can thiệp của cơ quan công tố trong những trường hợp cần thiết.

1. Vai trò của Viện kiểm sát trong tố tụng dân sự theo quy định của pháp luật Việt Nam²

² Civillawinfor: Theo quy định mới nhất của Việt Nam tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự (Điều 21)

1. Viện kiểm sát kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, thực hiện các quyền yêu cầu, kiến nghị, kháng nghị theo quy định của pháp luật nhằm bảo đảm cho việc giải quyết vụ việc dân sự kịp thời, đúng pháp luật.

2. Viện kiểm sát tham gia các phiên họp sơ thẩm đối với các việc dân sự; phiên tòa sơ thẩm đối với những vụ án do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ hoặc đối tượng tranh chấp là tài sản công, lợi ích công cộng, quyền sử dụng đất, nhà ở hoặc có đương sự là người chưa thành niên, người mất

Dựa trên các quy định hiện nay của Việt Nam, chúng ta hãy cùng xem xét vai trò của Viện kiểm sát của Việt Nam trong tố tụng dân sự. Trong dự thảo Bộ luật tố tụng dân sự có hai điều quy định về vấn đề này. Bên cạnh đó cũng phải kể đến một văn bản quan trọng khác đó là Luật tổ chức viện kiểm sát nhân dân năm 1992. Luật này quy định rất nhiều vấn đề liên quan đến viện kiểm sát như nhiệm vụ, quyền hạn, lĩnh vực hoạt động, thẩm quyền kháng nghị nói chung, nhiệm vụ phối hợp hoạt động với các cơ quan khác, kiểm tra, giám sát hoạt động xét xử, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật, thể thức tham gia vào thủ tục tố tụng trong lĩnh vực dân sự, kiểm tra, giám sát việc thi hành án... Trong dự thảo Bộ luật của Việt Nam cũng có quy định dẫn chiếu đến đạo luật này, tôi cho rằng đây là một đạo luật quy định rất cụ thể về vai trò, vị trí của viện kiểm sát. Ngược lại, trong Luật tổ chức viện kiểm sát năm 1992 cũng có quy định dẫn chiếu đến các văn bản pháp luật tố tụng khác. Theo quy định của Luật năm 1992, viện kiểm sát có những thẩm quyền rất rộng. Viện kiểm sát có thể tham gia vào một vụ án dân sự với ba tư cách:

- Tham gia với tư cách là một bên đương sự (khởi kiện vụ án dân sự). Với tư cách là một bên đương sự, bên tham gia tố tụng, viện kiểm sát cũng có các quyền và nghĩa vụ như các bên đương sự khác: chứng minh vụ việc, cung cấp chứng cứ;
- Tham gia với tư cách là cơ quan tiến hành tố tụng đơn thuần (không phải là một bên đương sự). Mặc dù không phải là một bên đương sự nhưng viện kiểm sát vẫn có những thẩm quyền rất lớn: yêu cầu điều tra, điều tra bổ sung, yêu cầu áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời;
- Thực hiện quyền kháng nghị, quyền kiểm tra, giám sát hoạt động xét xử.

Điều 19, dự thảo của Việt Nam quy định viện kiểm sát thực hiện quyền kiểm sát việc tuân theo pháp luật nhằm đảm bảo cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất, thực hiện quyền kháng nghị đối với bản án,

năng lực hành vi dân sự, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 của Bộ luật này.

3. Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, phiên họp phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm.

4. Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành Điều này.

Trong đó, Kiểm sát viên có nhiệm vụ, quyền hạn (Điều 58.4): ***Tham gia phiên tòa, phiên họp và phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ việc*** theo quy định của Bộ luật này.

quyết định của Tòa án khi phát hiện có sai lầm trong việc áp dụng pháp luật hoặc có những vi phạm nghiêm trọng các quy định của pháp luật về.

Như vậy, viện kiểm sát có thẩm quyền rất rộng trong lĩnh vực kiểm sát việc tuân theo pháp luật. Trái lại, thẩm quyền kháng nghị của viện kiểm sát trong lĩnh vực dân sự có phạm vi hẹp hơn, tức là chỉ trong trường hợp phát hiện có sai lầm hoặc có vi phạm.

Khoản 2, Điều 19 quy định viện kiểm sát có quyền điều tra. Nếu so với quy định của Luật tổ chức viện kiểm sát năm 1992, thì quyền điều tra của viện kiểm sát theo quy định tại khoản 2, Điều 19 này hình như có phạm vi hẹp hơn.

Điều 48, dự thảo luật của Việt Nam quy định thẩm quyền của viện kiểm sát trong việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành , tham gia tiến hành và của những người tham gia . Như vậy, theo Điều 48, viện kiểm sát có thẩm quyền rất rộng, kiểm sát việc tuân theo pháp luật của cả thẩm phán, thư ký toà án, giám định viên ... Mặt khác, khái niệm "tuân theo pháp luật" cũng là một khái niệm có phạm vi rộng, bao hàm rất nhiều khía cạnh. Trong khi đó, cơ quan công tố của Pháp không phải lúc nào cũng có những thẩm quyền rộng như vậy trong lĩnh vực . Tất nhiên, Điều này xuất phát từ đặc thù của từng nước. Việt Nam có thể có quan niệm khác với Pháp về tổ chức Nhà nước cho nên trao cho viện kiểm sát những thẩm quyền rộng như vậy. Tuy nhiên, xét trên quan điểm thuần túy pháp lý, có một số vấn đề đặt ra mà ta cần giải quyết.

Thứ nhất, mục đích của dự thảo Bộ luật là nhằm cụ thể hoá các quy định liên quan đến vai trò của viện kiểm sát trong Luật năm 1992 hay nhằm giới hạn, hạn chế thẩm quyền của viện kiểm sát trong lĩnh vực , được quy định với phạm vi rộng trong Luật năm 1992?

Thứ hai, cần phải đặt ra vấn đề về sự an toàn pháp lý, bởi vì pháp luật Việt Nam quy định cho viện kiểm sát có thẩm quyền kháng nghị rất rộng. Mục đích của pháp luật đó là đảm bảo sự an toàn pháp lý, sự ổn định trong xã hội. Khái niệm an toàn pháp lý ở đây được hiểu là: Có những quy định pháp luật nào cần phải áp dụng cho một trường hợp cụ thể? Thẩm phán nào có thẩm quyền xét xử? Áp dụng thủ tục nào cho một vụ việc cụ thể đó? Nhằm mục

đích cuối cùng là để đưa ra được một bản án có hiệu lực pháp luật trong thời hạn nhanh nhất. Ngoài ra, khi đã có được bản án có hiệu lực pháp luật rồi, còn phải đáp ứng hai đòi hỏi: Thứ nhất, quyết định đó phải có hiệu lực thi hành và phải ổn định, nhất quán ; thứ hai, vụ việc phải được giải quyết xong trong thời hạn sớm nhất. Sở dĩ tôi đề cập đến Điều này là vì cách đây khoảng 3-4 năm, tôi đã có dịp trao đổi với một thẩm phán ở Tòa án tối cao của Việt Nam, thẩm phán này cho biết có những vụ việc giải quyết đến 9 năm chưa xong, chỉ vì những trường hợp kháng cáo, kháng nghị liên tục.

Do vậy, trên quan điểm pháp lý, chúng ta phải đặt ra vấn đề này: Phải chăng để đảm bảo an toàn pháp lý, để tránh trường hợp vụ việc bị giải quyết kéo dài, chúng ta nên quy định chặt chẽ hơn thẩm quyền kháng nghị giám đốc thẩm và tái thẩm bằng việc quy định các điều kiện về thời hạn?

Liên quan đến mối quan hệ giữa Bộ luật tố tụng dân sự của Việt Nam trong tương lai và Luật tổ chức viện kiểm sát năm 1992 và về vấn đề đảm bảo an toàn pháp lý, cũng cần đặt ra một câu hỏi nữa: Viện kiểm sát có nên can thiệp vào các vụ án dân sự chỉ thuần túy liên quan đến lợi ích cá nhân, không có ảnh hưởng gì đến lợi ích chung, đến trật tự công cộng, nhất là trong khi chính các bên đã có quyền kháng cáo, khiếu nại?

Vấn đề cuối cùng, phải chăng nên quy định viện kiểm sát chỉ tham gia vào các vụ án dân sự ở đó lợi ích chung, trật tự công cộng bị ảnh hưởng? Tất nhiên, trừ những trường hợp pháp luật quy định cụ thể viện kiểm sát phải tham gia.

2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan công tố của Pháp trong tố tụng dân sự

Bây giờ tôi xin trình bày về thẩm quyền, quyền hạn của cơ quan công tố của Pháp trong lĩnh vực dân sự, để trên cơ sở đó chúng ta sẽ cùng so sánh, thảo luận cụ thể.

Cơ cấu tổ chức, thẩm quyền, quyền hạn ngày nay của cơ quan công tố của Pháp là kết quả của một quá trình lập pháp lâu dài, trong đó có cả những sai lầm đã mắc phải. Về vấn đề này, ở Pháp chúng tôi cũng đã từng thảo luận rất nhiều. Đã có những thời kỳ, án lệ của Pháp muốn hạn chế sự can thiệp của cơ quan công tố vào các vụ án dân sự. Giống như viện kiểm sát của Việt Nam,

viện công tố của Pháp có những thẩm quyền, quyền hạn rất đa dạng. Viện công tố có vai trò quan trọng trong lĩnh vực hình sự, có vai trò trong lĩnh vực dân sự trong khuôn khổ như tôi đã trình bày. Ngoài ra, viện công tố có nhiều thẩm quyền, quyền hạn khác ngoài lĩnh vực tư pháp, kiểm sát việc tuân theo pháp luật. Ngoài ra còn có những nhiệm vụ chung khác, xuất phát từ Bộ chủ quản của viện công tố, ở đây là Bộ tư pháp.

a/ Nhiệm vụ, quyền hạn ngoài phạm vi hoạt động tư pháp

Chính trong lĩnh vực ngoài tư pháp này, viện công tố có thẩm quyền, quyền hạn tương đối rộng. Cho đến nay, đa số các luật gia đều cho rằng không nên hạn chế những thẩm quyền này của viện công tố.

Trong khuôn khổ các hoạt động ngoài tư pháp, tức là không liên quan đến việc giải quyết tranh chấp, viện công tố có thẩm quyền kiểm tra, giám sát trong lĩnh vực hộ tịch. Đây là một nhiệm vụ tương đối nặng nề đối với viện công tố. Tất cả các giấy tờ hộ tịch đều phải được viện công tố kiểm tra, xác minh. Trong trường hợp có sai sót trong giấy tờ hộ tịch, viện công tố có quyền sửa đổi nếu đó là các sai sót nhỏ, hoặc yêu cầu tòa án sửa đổi, nếu đó là các sai sót lớn. Viện công tố cũng có quyền kiểm tra, giám sát trong lĩnh vực quốc tịch, kiểm tra, giám sát hoạt động của các nghề bổ trợ tư pháp (công chứng viên, thừa phát lại...). Viện công tố cũng có thẩm quyền kiểm tra, giám sát hoạt động của bộ phận lục sự trong tòa án, giám sát việc cơ quan lục sự lưu trữ các bản gốc của các bản án. Trong lĩnh vực thi hành án đối với động sản, viện công tố có quyền giám sát việc thi hành các bản án liên quan đến động sản. Có thẩm quyền kiểm tra giám sát đối với các nhân viên bổ trợ tư pháp, có quyền điều tra, thẩm cứu hồ sơ vụ việc, có quyền kiểm tra chung trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý. Một thẩm quyền nữa rất quan trọng của viện công tố đó là bảo vệ quyền và lợi ích của một số người: Người không có năng lực hành vi, người chưa thành niên. Kiểm tra, giám sát hoạt động của những người đại diện theo pháp luật của người không có năng lực hành vi và người chưa thành niên. Có quyền quyết định áp dụng một số biện pháp để bảo vệ họ ; bảo vệ lợi ích của những người bị mất tích.

Hiện nay đang có một cuộc tranh luận xung quanh một số thẩm quyền, quyền hạn của viện công tố: Có nên chuyển một số thẩm quyền của viện công tố sang cho tòa án hay cho các công chức khác thực hiện không?

b/ Nhiệm vụ, quyền hạn trong tố tụng dân sự

Trong lĩnh vực , viện công tố có những thẩm quyền gì? Một điều khó khăn khi trình bày về vấn đề này đó là những văn bản quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của viện công tố trong lĩnh vực này rất tản mạn. Không có tài liệu nào liệt kê hết những thẩm quyền, quyền hạn đó của viện công tố.

Về vai trò của viện công tố trong lĩnh vực , vấn đề này được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự mới của Pháp từ Điều 421 đến Điều 429. Điều 426 nêu lên một nguyên tắc chung: "*Viện công tố có thể yêu cầu được thông báo về mọi việc khác mà viện công tố thấy cần phải can thiệp*". Như vậy, theo quy định tại Điều này, viện công tố có một quyền hạn rất rộng, được can thiệp vào mọi vụ việc, trước tất cả các tòa án dân sự.

Trong quy định của Điều 426 có một điểm chú ý là "viện công tố có thể yêu cầu được thông báo về mọi việc khác...". Việc khác có nghĩa là khác với những việc mà pháp luật đã quy định cụ thể là viện công tố có quyền can thiệp. Như vậy, chỉ bằng một số ít các điều khoản trong Bộ luật tố tụng dân sự mới đã quy định đầy đủ vai trò của viện công tố.

Tóm lại, viện công tố của Pháp có vai trò gì trong lĩnh vực? Viện công tố có hai hình thức can thiệp: Thực hiện quyền khởi kiện như một bên đương sự ; thực hiện quyền yêu cầu áp dụng pháp luật, tức là với tư cách như là một cơ quan tiến hành thủ tố tụng. Ngoài ra, viện công tố còn có một hình thức can thiệp thứ ba với vai trò là người đại diện cho các cơ quan Nhà nước. Tuy nhiên, hình thức này rất hạn chế.

Đối với hình thức can thiệp thứ nhất, khi tham gia vụ việc như một bên đương sự, viện kiểm sát bắt buộc phải tham gia vào phiên xét xử, tham gia tranh luận tại phiên tòa. Theo án lệ của Pháp quy định, đối với trường hợp này, viện công tố không bắt buộc phải đưa ra các kết luận bằng văn bản trước khi ra trình bày tại phiên tòa. Với tư cách là một đương sự, viện công tố cũng có quyền kháng nghị phúc thẩm.

Đối với hình thức can thiệp thứ hai, với tư cách là cơ quan tố tụng, vai trò của viện công tố có những điểm khác. Công tố viên là người cuối cùng phát biểu tại phiên tòa và đưa ra những kết luận. Tuy nhiên, sự có mặt của đại diện viện công tố tại phiên tòa là không bắt buộc. Viện công tố có thể đưa ra những kết luận bằng văn bản và sau đó gửi đến cho tòa án. Có một điểm thú vị ở đây đó là tại phiên tòa, công tố viên là người cuối cùng phát biểu tại phiên tòa. Khi đại diện viện công tố đã phát biểu rồi thì sau đó không ai có quyền phát biểu nữa. Ngay cả trong trường hợp đại diện viện công tố đã đưa ra những lý lẽ, chứng cứ mới, sau đó cũng không bên nào được quyền phát biểu nữa.

Nói một cách ngắn gọn, viện công tố của Pháp thực hiện vai trò của mình trong lĩnh vực thể hiện ở ba khía cạnh sau: Viện công tố bắt buộc tham gia vào quá trình giải quyết vụ việc ; viện công tố tham gia trong trường hợp cần thiết ; viện công tố tham gia tùy trường hợp.

Viện công tố bắt buộc phải tham gia vào quá trình giải quyết vụ việc trong hai trường hợp:

- Trường hợp thứ nhất quy định tại Điều 427, khi tòa án bắt buộc phải có bản kết luận của viện công tố. Đối với trường hợp này, viện công tố không phải là người đã khởi kiện vụ án, viện công tố cũng không được thông tin về việc xét xử vụ việc đó.

Nhưng đối với thẩm phán khi thấy rằng cần phải có ý kiến của viện công tố, thì thẩm phán có thể chuyển hồ sơ sang cho viện công tố để viện công tố đưa ra bản kết luận của mình. Đối với trường hợp này, các bên cũng có thể làm việc đó nhưng chủ yếu trong lĩnh vực thương mại.

- Trường hợp thứ hai viện công tố bắt buộc phải tham gia vào các vụ việc có thể phải thông tin cho viện công tố theo quy định của pháp luật. Nói cách khác, những trường hợp pháp luật quy định là viện công tố phải tham gia. Có thể phải thông tin cho viện công tố được hiểu theo nghĩa là thẩm phán không bắt buộc phải thông báo cho viện công tố, viện công tố cũng không có quyền yêu cầu thẩm phán phải thông tin cho mình về vụ việc đó. Trong những trường hợp này, một khi đã được thông báo, thì viện công tố phải nghiên cứu hồ sơ và phải đưa ra bản kết luận của mình.

Điều 425 quy định về các trường hợp bắt buộc phải thông báo cho viện công tố. Việc quy định các trường hợp này xuất phát từ quan điểm của các nhà làm luật của Pháp. Các trường hợp bắt buộc phải thông báo bao gồm các vụ việc liên quan đến quan hệ huyết thống, tổ chức việc giám hộ người chưa thành niên, cử hoặc thay đổi giám hộ cho người thành niên bị mất năng lực hành vi dân sự. Khoản 2, Điều 425 quy định một số trường hợp khác bắt buộc phải thông báo cho viện công tố, các trường hợp này chủ yếu liên quan đến lĩnh vực thương mại và kinh tế: Các thủ tục trong việc tạm đình chỉ truy tố, thanh quyết toán nợ, các vụ phá sản cá nhân, các thủ tục xử lý phá sản doanh nghiệp. Đối với các vụ việc này thì bắt buộc phải thông báo cho viện công tố. Ngoài ra, Điều 425 còn có một quy định nữa về việc phải thông báo cho viện công tố, trong các trường hợp nhằm bảo vệ lợi ích chung, bảo vệ trật tự công cộng: Viện công tố còn phải được thông báo về tất cả các vụ việc trong đó, theo luật, cần có ý kiến của viện công tố.

Đối với các việc dân sự không có yếu tố kiện, trong một số trường hợp cũng phải thông tin cho viện công tố, ví dụ như trường hợp kiện đối với các văn bản giả mạo của công chứng viên.

Ngoài ra, tất cả các vụ việc được đưa lên đến cấp Tòa phá án đều bắt buộc phải thông báo cho viện công tố. Trước Tòa phá án, vai trò của viện công tố thể hiện ở việc viện công tố có quyền đưa ra những bản nhận xét cho Tòa án. Các bản nhận xét này không cần phải thông báo cho các bên. Điều này đang gây phản ứng rất nhiều từ phía các cơ quan của Liên minh Châu Âu, cho rằng đây là một sự vi phạm quyền của các bên trong vụ kiện. Ngoài ra, trước đây viện công tố còn được tham gia vào quá trình nghị án của Tòa phá án, tuy nhiên, ngày nay, viện công tố không còn quyền này nữa.

Tóm lại, viện công tố bắt buộc phải tham gia vào các vụ việc dân sự trong các lĩnh vực sau: Nhân thân của con người, quan hệ huyết thống, huỷ hôn nhân trái pháp luật (trong trường hợp đa thê), hộ tịch, quốc tịch (Điều 1040, Bộ luật tố tụng dân sự mới), nuôi con nuôi, các tranh chấp liên quan đến thẩm quyền tư pháp và hành chính, các trường hợp kiện về giấy tờ giả mạo của công chứng viên, kháng cáo phá án, một số tranh chấp về thừa kế (huỷ bỏ di chúc), các việc dân sự không có yếu tố kiện...

b.1/ Viện công tố tham gia trong trường hợp cần thiết, hay nói cách khác "viện công tố với vai trò là bên đối thoại bắt buộc"

Trường hợp này chủ yếu liên quan đến các vụ việc có yếu tố kiện. Đặc thù của các vụ việc này là chỉ có nguyên đơn, không có bị đơn, ví dụ thủ tục công nhận và cho thi hành các bản án, quyết định của tòa án nước ngoài, thủ tục liên quan đến việc giải thích di chúc.

b.2/ Viện công tố tham gia tùy trường hợp

Đây là nội dung quan trọng nhất: viện công tố tham gia thủ tục tố tụng trong trường hợp vụ việc có liên quan đến trật tự công cộng. Trật tự công cộng ở đây được hiểu theo nghĩa rộng. Viện công tố tham gia khi thấy cần thiết mà không cần có quy định của pháp luật.

Điều 423, Bộ luật tố tụng dân sự mới quy định viện công tố có quyền khởi kiện, tham gia tố tụng như một bên đương sự trong những vụ việc có xâm hại đến trật tự công mà không cần có quy định bắt buộc của pháp luật. Thực tế đã có những trường hợp và cũng được án lệ thừa nhận (trong một bản án tuyên năm 1990), viện công có quyền kháng nghị phúc thẩm đối với bản án sơ thẩm được tuyên mà xâm hại đến trật tự công, mặc dù viện công tố không tham gia vào trình tự sơ thẩm. Cùng với sự phát triển của khái niệm trật tự công cộng đã mở rộng thêm phạm vi tham gia của viện công tố vào các thủ tục trước các tòa án không phải là tòa hình sự. Khái niệm "trật tự công cộng" là một khái niệm có nội dung rất rộng cho nên khó có thể xác định được đầy đủ phạm vi tham gia của viên công tố trong lĩnh vực này. Hơn nữa, chính khái niệm trật tự công cộng cũng không ngừng phát triển, thay đổi cùng với thời gian, đưa ra được một định nghĩa về trật tự công cộng là một điều rất phức tạp.

Hiện có rất nhiều cách định nghĩa về trật tự công cộng, trong đó có một cách định nghĩa truyền thống được nhiều người thừa nhận và đã được đưa ra từ hơn một thế kỷ nay: *Trật tự công cộng được hiểu là hệ thống tổ chức chính trị, xã hội, kinh tế, đạo đức của một đất nước được các nhà lập pháp thiết kế nên, ở đó pháp luật được ban hành không phải vì lợi ích cá nhân mà nhằm bảo vệ lợi ích chung.*

Điều 423 quy định ngoài những trường hợp pháp luật quy định, viện công tố có thể tham gia tố tụng để bảo vệ trật tự công khi có những hành vi xâm hại trật tự công. Như vậy, Điều 423 chỉ nêu lên khái niệm trật tự công mà không xác định nội dung cụ thể của khái niệm đó. Chính từ cách quy định này dẫn đến hai cách giải thích khác nhau. Về phía cơ quan công tố luôn giải thích khái niệm trật tự công với phạm vi rộng, tức là luôn muốn mở rộng phạm vi tham gia của mình vào các vụ án dân sự. Trong khi đó, về phía tòa án, nhất là Tòa pháp án luôn muốn thu hẹp phạm vi của khái niệm này.

Tuy nhiên, việc xác định và áp dụng khái niệm trật tự công vẫn phải chịu sự giám sát của thẩm phán về nội dung, tức là Tòa pháp án.

Để kết luận, tôi xin nêu ra một số trường hợp viện công tố can thiệp để bảo vệ trật tự công trong lĩnh vực :

- Các vụ việc liên quan đến quyền và tự do của công dân, ví dụ như các vụ việc xâm phạm đến quyền tự do báo chí (trong các trường hợp này, thủ tục áp dụng rất nhanh chóng, ngắn gọn, thông qua thủ tục xét xử cấp thẩm) ; các vụ việc liên quan đến quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí. Ở đây có một điểm lưu ý là pháp luật về báo chí của Pháp là một ngành luật chủ yếu mang tính thủ tục, mang tính tố tụng. Văn bản quan trọng nhất là Đạo luật năm 1981. Văn bản này đã được giải thích, áp dụng trong nhiều vụ việc, có cả hình sự và dân sự. Ví dụ, đạo luật này quy định thời hiệu khởi kiện trong các vụ việc liên quan đến quyền tự do báo chí là 3 tháng, cả trong lĩnh vực hình sự và dân sự. Riêng đối với các vụ việc mang tính dân sự liên quan đến quyền tự do báo chí, các vụ việc này chủ yếu được giải quyết theo thủ tục cấp thẩm. Viện công tố thường can thiệp vào các vụ việc loại này, bởi lẽ đó là các vụ việc liên quan đến trật tự công cộng.
- Các vụ việc liên quan đến trật tự xã hội, ví dụ như các vụ tranh chấp liên quan đến quyền đình công, các kế hoạch sa thải nhân công, tổ chức lại lao động của doanh nghiệp, chế độ nghỉ lễ, nghỉ cuối tuần trong các doanh nghiệp. Người ta cho rằng tất cả những vấn đề này đều nằm trong phạm vi khái niệm trật tự công cộng;
- Trách nhiệm của Nhà nước trong trường hợp hoạt động tư pháp không đảm bảo hiệu quả, trong trường hợp việc xét xử không đảm bảo đúng thời hạn;

- Các vụ việc có yếu tố nước ngoài: Công nhận và cho thi hành bản án, quyết định của tòa án nước ngoài ; quyền miễn trừ tài phán của các cơ quan đại diện ngoại giao của nước ngoài. Trong những trường hợp này viện công tố cũng thường tham gia tố tụng;
- Các tranh chấp về thẩm quyền trong tư pháp quốc tế: Các vụ thừa kế có yếu tố nước ngoài...

Nhìn chung trước các tòa án dân sự, viện công tố Pháp không có vai trò quan trọng như trước các tòa án hình sự. Viện công tố hoàn toàn không tham gia vào việc giải quyết các vụ án dân sự chỉ thuần túy liên quan đến lợi ích cá nhân. Viện công tố tham gia trong trường hợp có quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của tòa án. Ngoài ra, viện công tố tham gia khi lợi ích công hoặc trật tự công cộng bị xâm hại. Tuy nhiên, trong trường hợp này, viện công tố tham gia dưới sự giám sát của tòa án.



SOURCE: Kỷ yếu Hội thảo "*Pháp luật tố tụng dân sự*", Nhà Pháp luật Việt - Pháp. Hà Nội, ngày 9-11/10/2000.